

Số: 20/KH –THPV

Phổ Văn, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC **Năm học 2024 -2025**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật giáo dục số 43/ 2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Chương trình GDPT cấp tiểu học (Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông);

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của Bộ Giáo dục;

Căn cứ Hướng dẫn số 1909/SGDDĐT-GDMNTH ngày 12/8/2024 của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi Về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học;

Thực hiện công văn số 684/PGDDĐT-GDTH ngày 14/8/2024 của Phòng GD-ĐT Đức Phổ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học;

Căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Phổ Văn xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Đặc điểm tình hình

Phổ Văn là một phường đồng bằng nằm ở phía Bắc thị xã Đức Phổ. Phía Đông và Nam giáp 2 con sông Thoá và sông Trà Câu cũng là ranh giới giữa các phường Phổ Quang, Phổ Minh, Phổ Ninh, xã Phổ An; phía Tây và phía Bắc giáp xã Phổ Thuận.

Diện tích tự nhiên: 1509 ha, toàn xã có 5 Tổ dân phố, 2587 hộ với 9583 khẩu. Trong kháng chiến chống Mĩ ác liệt, địch cày xới, tảo thanh dồn dân vào ven thị xã Đức Phổ. Phổ Văn nhiều Tổ dân phố trở thành vành đai trắng. Một số còn lại vẫn kiên trì bám làng giữ đất ủng hộ cách mạng.

Sau giải phóng năm 1975 phường Phổ Văn đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu: Anh hùng lực lượng vũ tranh nhân dân, cả phường có 668 liệt sĩ, 280

thương bệnh binh, 123 bà Mẹ VN anh hùng (Hiện nay còn sống 9 mẹ). Phường có 5 Tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa.

Cư dân chủ yếu sống bằng nghề nông kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

1.2. Thuận lợi

- Đội ngũ GV có trình độ chuẩn và trên chuẩn 100%; chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt;

- Nhà trường được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Phổ Văn, nhất là Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đức Phổ.

- 100% HS có đủ SGK và đồ dùng học tập cần thiết. Đảm bảo mỗi lớp có 1 phòng học.

- Lớp học khang trang, sạch đẹp đáp ứng được yêu cầu thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

- Sân trường có cây xanh bóng mát, có sân chơi, bãi tập thuận tiện cho việc học tập ngoại khóa và các hoạt động khác.

- Nhiều năm trường đạt tập thể lao động Tiên tiến; lao động Xuất sắc; Giấy khen, Bằng khen.

- Thư viện khang trang, đầy đủ đầu sách và trang thiết bị, đạt Mức độ 1 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

- GV sử dụng được nhiều PPDH, hình thức dạy học đa dạng, phong phú; lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm.

- Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ theo Điều lệ Trường tiểu học, đảm bảo yêu cầu của trường hạng II. Ban giám hiệu có 02 người, có 3 Tổ chuyên môn và 1 Tổ văn phòng.

- Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được đưa con em học tại trường.

1.3. Khó khăn

- Trình độ tiếp thu của học sinh không đồng đều. Một số học sinh năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề chưa tốt.

- Một số phụ huynh quan tâm chưa đúng mức đến con em.

- Học sinh thuộc diện hộ nghèo 03 em, hộ cận nghèo 02 em, học sinh diện gia đình khó khăn: 15 em, học sinh khuyết tật 5 em (K3: 2 em, K4: 1 em, K5: 2).

- Diện học sinh chậm đọc, viết, tính toán còn có ở các khối lớp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng chưa cao. Chưa chủ động, sáng tạo trong công việc.

- Có 2 điểm trường việc quản lý gặp khó khăn.

- Công tác xã hội hóa chưa mạnh, các nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Chưa vận động được 100% PHHS phối hợp tốt với GV trong công tác giáo dục học sinh. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập cũng như thể lực của học sinh.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024– 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Năm học 2024 -2025: trường có 19 lớp với 519 học sinh (trong đó 246 nữ), tỉ lệ HS trên lớp đảm bảo theo quy định. Hầu hết các em đều ngoan, vâng lời

thầy cô giáo, có ý thức trong học tập, biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh trường lớp; biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè để cùng nhau tiến bộ.

- Có 100% học sinh học 2 buổi/ ngày (9 buổi/tuần).
- Nhà trường luôn tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.
- Trở thành một ngôi trường có chất lượng, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2024 và trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình.
- Xây dựng được: tinh thần đoàn kết dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và sự hợp tác trong hội đồng sư phạm nhà trường.

Qui mô trường lớp cụ thể như sau:

Tổng số học sinh: 519/ 246 nữ. Được chia ra 19 lớp. Cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Lưu ban	BQSố HS/lớp	Tuyển mới	HS KT	Con HN	Tổ (Khối) trưởng
Một	3	91	41	4	30,33	87			Nguyễn Thị Thu Hồng
Hai	4	102	48		25,50			2	Dương Thị Hồng
Ba	4	114	49		28,50		5		Dương Thị Hồng
Bốn	4	111	55		27,75		1		Nguyễn Thị Thu Thủy
Năm	4	101	53		25,25		2	1	Nguyễn Thị Thu Thủy
Cộng	19	519	246	4	27,32	87	8	3	

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Thành phần		Tổng số					Đảng viên	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Tỉ lệ GV	Ghi chú
			Trên ĐH	ĐH	CĐ	TH						
CBQL		2		2			2	1	2			
Giáo viên	GVCB	20		17	3		10	20	15	5	1,05	
	MT	1		1			1		1			
	ÂN	1		1			1	1	1			
	Tin học	1		1			1		1			
	Thẻ dục	2		2			2		2			
	T. Anh	3		3			2	3	3			
	TPT Đội	1		1			1	1	1			
Tổng cộng		31		28	3		20	26	26	5		
Nhân	Kế toán	1			1		1	1	1			
	Văn thư											
	Thư viện	1				1		1	1			

viên	Y tế	1			1			1		1		
	Bảo vệ	2								2		
	Tổng cộng	5			2	1	1	3	2	3		
Tổng toàn trường		36		28	5	1	21	29	28	8		

- Có chi bộ độc lập với 21 đảng viên đạt 58,33% ; Nữ : 16

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

	Phòng học VH	Mĩ thuật, Âm nhạc	Tin học	Tiếng Anh	Đội	HT	PHT	Văn phòng	Y tế	Thư viện	Thiết bị	Công đoàn	Kế toán VT	Phòng học có ti vi, máy chiếu
Điểm Trung tâm	10	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	8
Điểm Đông Quang	10	1	1	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	7
Tổng cộng	20	2	2	2	1	1	1	2	1	2	1	0	1	15

- Cần xây dựng mới phòng bộ môn, nhà đa năng, nhà bán trú.
- Có bể bơi tại khu trung tâm.
- Xây dựng vườn hoa khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp”.
- Có màn hình tivi cho đủ các phòng học.
- Thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024- 2025

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ GV trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện tốt việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm), cụm trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 241/PGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Phòng GDĐT (*Công văn số 479/SGDDĐT-GDTH ngày 05/5/2020 của Sở GDĐT Quảng Ngãi*) về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học; trong đó, chú trọng 03 nội dung trọng tâm khi tổ chức sinh hoạt chuyên môn: *Tìm hiểu Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch dạy học môn học; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.*

- Thực hiện "Lồng ghép giáo dục quốc phòng - an ninh" và "Lồng ghép giáo dục địa phương Quảng Ngãi".

- Thực hiện lồng ghép nội dung “Học thông qua chơi” trong các tiết học theo nội dung công văn 425/PGDDĐT ngày 31/8/2022 và công văn 437/PGDDĐT ngày 07/9/2022 của Phòng GD-ĐT.

- Thực hiện Công văn 435/PGDDĐT-GDTH ngày 20/9/2019 của Phòng GDĐT (*Công văn 1384/SGDDĐT-GDTH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT*). Về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021

- Tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học theo Công văn số 282/PGDDĐT-GDTH ngày 15/5/2023 của Phòng GDĐT (*Công văn số 888/SGDDĐT-GDMNTH ngày 11/5/2023 của Sở GDĐT*) về việc hướng dẫn tham gia hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học.

- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng/chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục.

- Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến).

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số về: Học bạ số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số.... Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1 . Chỉ tiêu đối với viên chức

- 100% CB, GV, NV tham gia học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch của ngành và của nhà trường đề ra trong năm học.

- 100% CB, GV, NV đăng ký thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cam kết thực hiện không vi phạm dạy thêm, học thêm dưới mọi hình thức.

- 100% CBVC tham gia điều tra công tác PC cập nhật đầy đủ, chính xác.

- 100% CBVC mặc đồng phục đúng qui định trong lễ hội (nam áo sơ mi trắng, cà vạt, nữ áo dài truyền thống) và đồng phục vào các ngày thứ 2,4,6 trong tuần.

- 100% giáo viên lên lớp soạn bài, cập nhật nội dung hồ sơ, sổ sách và báo cáo kịp thời, chính xác, đúng qui định.

- 100% CBVC thực hiện nghiêm túc, đúng giờ giấc qui định hàng ngày; tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường, ngành giáo dục và địa phương tổ chức. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Giáo viên dự giờ đồng nghiệp 7 tiết/năm (trừ tiết thao giảng trường, SH cụm trường) (thực hiện từ tháng 10/2024 đến 4/2025)

- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã 8-9 GV. Tham gia thi GVCNG cấp tỉnh 1 GV.

- Kiểm tra chéo hồ sơ trong tổ 1 lần/học kì. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên trong tổ 2 lần/học kì.

- Hàng kỳ, tổ chức kiểm tra đánh giá, thu thập số liệu kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo cho các cấp.

- Nhập điểm ở phần mềm CSDL báo cáo kịp thời.

- BGH kiểm tra tư vấn hỗ trợ kể cả đột xuất tối thiểu 1 lần/gv/học kỳ.

- Số lần kiểm tra GV của BGH, tổ trưởng: 4 lần / năm.

- 100% CBVC đăng ký gia đình đạt gia đình văn hóa.

- 100% CBVC không vi phạm pháp lệnh dân số kế hoạch hóa gia đình.

- 100% CBVC không uống rượu, bia trước khi lên lớp, hội họp; không hút thuốc lá trong nhà trường.

- 100% CBGV không vi phạm trật tự ATGT và các tệ nạn xã hội.

- 100% giáo viên thực hiện đảm bảo các quy chế, quy định chuyên môn.

- 100% CBGV tự học, hoàn thành chương trình BDTX.

- Mỗi CBGVNV phải viết ít nhất 1 bài đề đăng trên cổng thông tin điện tử của trường.

- Tham gia dự thi thiết kế giáo án điện tử cấp tỉnh, cấp quốc gia 4-5 GV.

- Mỗi GV tự làm ít nhất 2 đồ dùng dạy học/năm (đồ dùng không có trong danh mục thiết bị, không lặp lại đồ dùng đã làm ở những năm học trước).

2.2. Đối với học sinh (Tổng số HS 519 nữ 246)

a. Tỷ lệ HS lên lớp:

- Khối 1: lên lớp thẳng $85 / 91 = 93,41\%$. Rèn luyện trong hè: $6 / 91 = 6,59\%$ lên lớp $91 / 91 = 100,0\%$

- Khối 2: lên lớp thẳng $102 / 102 = 100\%$

- Khối 3: lên lớp thẳng $109 / 109 = 100\%$ (Trừ 5 HSKT)

- Khối 4: lên lớp thẳng $110 / 110 = 100\%$ (Trừ 1 HSKT)

- Khối 5: lên lớp thẳng $99 / 99 = 100\%$. Hoàn thành chương trình bậc TH 100% (Trừ 2 HSKT).

*** Toàn trường lên lớp thẳng $508 / 511 = 99,41\%$. Rèn luyện trong hè $6 / 511 = 1,17\%$ lên lớp $511 / 511 = 100\%$ (Trừ 8 HSKT).**

b. Năng lực- Phẩm chất: 100% HS xếp loại tốt và đạt

c. HS Khen thưởng:

K1: $45 / 91 = 49,45\%$

K2 : $60 / 102 = 58,82\%$

K3: $60 / 109 = 55,04\%$ (Trừ 5 HSKT); K4: $40 / 110 = 36,36\%$ (Trừ 1 HSKT)

K5: $40/99 = 40,40\%$ (Trừ 2 HSKT)

Toàn trường : $245/511 = 47,95\%$ (Trừ 8 HSKT)

2.3. Chỉ tiêu chung của toàn trường

Từ kế hoạch chung trong năm học 2024-2025 toàn trường phấn đấu thực hiện một số chỉ tiêu thi đua như sau:

- Huy động 100% trẻ em 6 tuổi ra lớp.

- Tham gia 100% các hội thi. Phấn đấu đạt từ 70 – 80 giải.

- Phấn đấu cuối năm HS lên lớp 100% .

- HSKT: $245/511 = 47,95\%$.

- Năng lực, Phẩm chất đạt 100% .

- GVDG thị xã đạt từ: 5-6 đ/c, GVCNG tỉnh đạt: 1 đ/c.

- 100% CBVC đạt danh hiệu LĐ tiên tiến, 8-9 đ/c đạt danh hiệu CSTĐCS, 1-2 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ tỉnh.

- 100% GV giảng dạy được xếp loại khá trở lên, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông đạt trở lên.

- 100% GV xếp loại khá trở lên về BDTX, trong đó xếp loại giỏi $10/29 = 34,48\%$

- Mỗi GV thao giảng 1 tiết / năm.

- Dự giờ xếp loại GV theo chỉ thị 48 mỗi đ/c: 3 tiết.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng kết nạp 2- 3 đảng viên.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo trong suốt năm học.

- Giữ vững danh hiệu trường đạt KĐCLGD Cấp độ 2, CQG Mức độ 1 và PCGDTHĐĐT Mức độ 3.

- Trường đăng kí danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc” đạt “Cơ quan văn hóa”.

- Đội đạt danh hiệu “Liên Đội mạnh cấp thị xã”.

- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn cơ sở hàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Trường Tiểu học Phở Văn ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch Sử, Địa lý, GDTC, Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ, Tin học, HĐTN.

- Rà soát, điều chỉnh PPCT trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kĩ năng cơ bản cấp tiểu học. Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

- Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng g	HK I	HKI I	Tổng g	HK I	HKI I	Tổng g	HK I	HKI I	Tổng g	HK I	HKI I	Tổng g	HK I	HK II
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
4	Khoa học										70	36	34	70	36	34
5	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
6	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1,2)	70	36	34	70	36	34									
1	Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	Toán	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	ĐTV	2	0	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2
TỔNG		1122	576	546	1124	578	546	1124	578	546	1124	578	546	1124	578	546
Tổng số tiết/tuần		1122 tiết/35 tuần=32,06 tiết/tuần			1124 tiết/35 tuần=32,11 tiết/tuần			1124 tiết/35 tuần=32,11 tiết/tuần			1124 tiết/35 tuần=32,11 tiết/tuần			1124 tiết/35 tuần=32,11 tiết/tuần		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	- Hoạt động trải nghiệm: "Vui hội trăng rằm".	Toàn trường	Sáng 17/9	BGH TPT	GVCN, CD, Đoàn TN, GVBM PHHS, HS
Tháng 10	Truyền thống nhà trường	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, đẹp, thân thiện và an toàn.	Toàn trường	Chiều 12/10	BGH TPT	GVCN, CD, Đoàn TN, GVBM, HS
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Học sinh làm báo thiệp chúc mừng thầy cô giáo - Xổ số học tập chào mừng 20/11	Toàn trường	Chiều 16/11	BGH TPT	BGH+ GVCN + GV toàn trường, học sinh
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Vẽ tranh chủ đề: Em yêu biển đảo quê hương	Toàn trường	Chiều 21/12	Chủ tịch cựu chiến binh của xã GVMT, HS	BGH+ Đoàn TN, GVCN. GV toàn trường, HS

Tháng 1+2	Truyền thông dân tộc	- Tham gia hội diễn văn nghệ: Mừng Đảng – mừng xuân - Chăm sóc Di tích lịch sử tại địa phương	Đội văn nghệ các lớp	Tối 08/02	TPT, GV Phụ trách VTM	- BGH+ GVCN + GV toàn trường, HS
Tháng 3	Tiến bước lên đoàn	-Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM - Hoạt động trải nghiệm: STEM	Toàn trường	Sáng 22/3	TPT, BT Đoàn	BGH+GVCN, GV, NV toàn trường, HS
Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức “Ngày hội đọc sách”	Toàn trường	Sáng 05/4	TPT. đ/c TV	BGH+GVCN, GV toàn trường, HS

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú)

Không có học sinh bán trú

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với điểm trường Đông Quang

Tổ chức thực hiện như điểm Trung tâm.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: 29/8/2024. Riêng lớp 1, tựu trường vào ngày 22/8/2024

Ngày khai giảng: 05/9/2024

Học kì I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 17/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kì II: Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Trước 31/5/2025

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...).

Tại trường TH Phở Văn thời gian thực hiện chương trình 2024-2025, cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.
 Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 1**

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35									
THỜI GIAN		Ngày 09/9	Ngày 10/9	Ngày 11/9	Ngày 12/9	Ngày 06/9	Ngày 07/9	Ngày 08/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	GDTC	Tổ chức các cuộc họp và SHCM		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán			
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Âm nhạc	Tiếng Việt			
	4	Toán	TNXH	Đạo đức	TNXH	Tiếng Việt			
Chiều	1	Tiếng Việt (TH)	Tiếng Việt		Tiếng Việt (TH)	Toán (TH)			
	2	Tiếng Anh	Tiếng Việt		Mỹ thuật	Tiếng Việt (TH)			
	3	Tiếng Anh	Toán (TH)		HĐTN	SHL			
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP CHUNG									
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú			
1	Tiếng Việt			12					
	Tiếng Việt (TH)			3					
2	Toán			3					
	Toán (TH)			2					
3	Đạo đức			1					
4	TNXH			2					
5	ÂN			1					
6	MT			1					
7	GDTC			2					
8	HĐTN			1					
9	ĐỌC THƯ VIỆN			2 tiết/HKII					
10	SHL			1					
11	SHDC			1					
12	Tiếng Anh			2					
	Sinh hoạt chuyên môn			2 lần/ tháng					
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3			
	Tổng số tiết học kỳ I			576					
	Tổng số tiết học kỳ II			546					

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Kế hoạch của Khối 1 kèm theo)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.

Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 2

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35										
THỜI GIAN		Ngày 09/9	Ngày 10/9	Ngày 11/9	Ngày 12/9	Ngày 06/9	Ngày 07/9	Ngày 08/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
Sáng	1	SHDC	Âm Nhạc	Tiếng Việt	GDTC	Mĩ thuật	Tổ chức các cuộc họp và SHCM			
	2	Toán	GDTC	Tiếng Việt	Toán	Toán				
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt				
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt				
Chiều	1	Toán	Tiếng Anh		TNXH	Tiếng Việt (TH)				
	2	Tiếng Việt (TH)	Tiếng Anh		Tiếng Việt (TH)	Toán (TH)				
	3	HĐTN	TNXH		Toán (TH)	SHL				
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần								
TỔNG HỢP CHUNG										
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú				
1	Tiếng Việt			10						
	Tiếng Việt (TH)			3						
2	Toán			5						
	Toán (TH)			2						
3	Đạo đức			1						
4	TNXH			2						
5	ÂN			1						
6	MT			1						
7	GDTC			2						
8	HĐTN			1						
9	ĐỌC THƯ VIỆN			2 tiết/HK						
10	SHL			1						
11	SHDC			1						
12	Tiếng Anh			2						

	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/ tháng	
	Các ngày nghỉ trong năm		30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3
	Tổng số tiết học kỳ I	576	
	Tổng số tiết học kỳ II	548	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2

Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Kế hoạch của Khối 2 kèm theo)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.

Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 3

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35										
THỜI GIAN		Ngày 09/9	Ngày 10/9	Ngày 11/9	Ngày 12/9	Ngày 06/9	Ngày 07/9	Ngày 08/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	SHDC	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Tổ chức các cuộc họp và SHCM			
	2	Toán	GDTC	Toán	GDTC	Tiếng Anh				
	3	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tin				
	4	Công nghệ	HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Việt (TH)	TNXH				
Chiều	1	Đạo đức	Mỹ thuật		Toán	Toán (TH)				
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Tiếng Việt (TH)	Âm nhạc				
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Toán (TH)	SHL				
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần								
TỔNG HỢP CHUNG										
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú				
1	Tiếng Việt			7						
2	Toán			5						
3	Tiếng Việt (TH)			2						
4	Toán (TH)			2						
5	Đạo đức			1						
6	TNXH			2						
7	ÂN			1						

TỔNG HỢP CHUNG			
TT	Tên hoạt động	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Tiếng Việt (TH)	1	
4	Toán (TH)	1	
5	Đạo đức	1	
6	Khoa học	2	
7	ÂN	1	
8	MT	1	
9	Lịch Sử và Địa Lí	2	
10	GDTC	2	
11	Công nghệ	1	
12	HĐTN	2	
13	Độc thư viện	2 tiết/HK	
14	Tiếng Anh	4	
15	Tin học	1	
16	SHL	1	
17	SHDC	1	
	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/ tháng	
	Các ngày nghỉ trong năm		30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3
	Tổng số tiết học kỳ I	576	
	Tổng số tiết học kỳ II	548	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4
Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Kế hoạch của Khối 4 kèm theo)

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần.
Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 5

TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35									
THỜI GIAN		Ngày 09/9	Ngày 10/9	Ngày 11/9	Ngày 12/9	Ngày 06/9	Ngày 07/9	Ngày 08/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Tổ chức các cuộc họp và SHCM		
	2	GDTC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	GDTC			
	3	Tiếng	Toán	Âm nhạc	Mỹ	Tiếng			

		Việt			thuật	Việt			
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tin	Công nghệ			
Chiều	1	Toán	Sử+Địa		Tiếng Việt	Đạo đức			
	2	Sử+Địa	Khoa học		Toán	Tiếng Việt (TH)			
	3	HĐTN	Toán (TH)		Khoa học	SHL			
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần							
TỔNG HỢP CHUNG									
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú			
1	Tiếng Việt			7					
2	Toán			5					
3	Tiếng Việt (TH)			1					
4	Toán (TH)			1					
5	Đạo đức			1					
6	Khoa học			2					
7	ÂN			1					
8	MT			1					
9	Lịch Sử và Địa Lí			2					
10	GDTC			2					
11	Công nghệ			1					
12	HĐTN			1					
13	Độc thư viện			2 tiết/HK					
14	Tiếng Anh			4					
15	Tin học			1					
16	SHL			1					
17	SHDC			1					
	Sinh hoạt chuyên môn			2 lần/ tháng					
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3			
	Tổng số tiết học kỳ I			576					
	Tổng số tiết học kỳ II			548					

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5

Phụ lục 2: Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Kế hoạch của Khối 5 kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu; tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được đầu tư.

- Khai thác các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học; hàng tháng tổ chức kiểm tra, đánh giá cụ thể việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên trên lớp một cách cụ thể.

Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- Khuyến khích các lớp xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc ...phù hợp điều kiện thực tế của trường, lớp.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học và đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng yêu cầu dạy học tại nhà trường.

- Nhà trường từng bước mua mới, thay thế bàn ghế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc học sinh và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kỹ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học,...chuẩn bị tốt cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tham mưu chính quyền địa phương mở rộng diện tích đất ở điểm Trung tâm để xây dựng bể bơi; sân vận động, nhà đa năng, phòng học bộ môn,

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai tài chính, thu, chi minh bạch trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định, cho cán bộ giáo viên công nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo công văn hướng dẫn của cấp trên đầu năm học, tuyệt đối không thu trái quy định, thu vượt mức cho phép đối với các khoản thu từ vận động xã hội hóa trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ở tiểu học (phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, phần mềm CSDL thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học, phần mềm quản lý CC,VC, ...). Tăng cường công tác tham mưu để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, kịp thời khen thưởng những nhân tố tích cực, phê bình những cá nhân tiêu cực.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong trường học gắn liền với thực hiện dân chủ cơ sở, bảo đảm minh bạch. Đảm bảo kỷ cương trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát triển giáo dục tiểu học theo định hướng ổn định, nề nếp, chất lượng.

- Xây dựng, củng cố đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tham gia và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Hàng năm nhà trường làm tốt công tác rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Động viên giáo viên tham gia học nâng cao trình độ đáp ứng chuẩn GV Tiểu học theo luật GD năm 2019. Tổ chức cho giáo viên đăng ký tự học, tự bồi dưỡng (chủ yếu qua mạng Internet), học các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở, qua trang mạng “Trường học kết nối” để tự hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư 20/2018.

- Tổ chức, tham gia hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề trao đổi chuyên môn. Các buổi sinh hoạt chuyên đề có kế hoạch cụ thể, phân công người dạy thể nghiệm, người báo cáo hoặc thể nghiệm chuyên đề, lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi giỏi cấp trường, bồi dưỡng giáo viên để tham gia dự thi GVDG các cấp có hiệu quả.

- Tham mưu với cấp trên tăng cường thêm đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy học 2 buổi/ngày.

- Khi có các đợt tập huấn chuyên môn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức, nhà trường luôn cử giáo viên tham dự, khi về trường những giáo viên đi tập huấn có nhiệm vụ chia sẻ những kiến thức thu được cho giáo viên toàn trường.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

Thực hiện đảm bảo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với thực tế của nhà trường.

Tổ chức thực hiện lồng ghép hiệu quả nội dung giáo dục của địa phương ở cấp tiểu học; thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn chỉ đạo của SGD&ĐT-GDTH, Phòng GD&ĐT. Thực hiện lồng ghép nội dung “Học thông qua chơi” vào các tiết học theo chỉ đạo của Phòng GD và Sở GD. Vận dụng phương pháp “sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục (tổ chức các tiết dạy, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến).

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục khác phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

Xây dựng kế hoạch giáo dục phải đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Dạy học 2 buổi /ngày có đầy đủ điều kiện giáo viên, cơ sở vật chất, được sự thỏa thuận của gia đình học sinh, tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học cho học sinh.

Thực hiện chương trình dạy học 9 buổi 32 tiết/tuần, lập kế hoạch dạy học, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp theo hướng tăng quyền chủ động cho giáo viên, đồng thời bố trí các tiết dạy hợp lý, phù hợp tâm sinh lý học sinh, tình hình thực tế của trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch GD theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng GD đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn, Đội để GD học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng chương trình dạy học, sắp xếp thời khóa biểu, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động GD với phương châm “nhẹ nhàng - tự nhiên - hiệu quả”, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đảm bảo yêu cầu chuẩn KT-KN và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

Bố trí hợp lý HĐTN, HĐGDNGLL để triển khai các nội dung giáo dục an toàn giao thông, kỹ năng sống như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng rửa tay với xà phòng, kỹ năng phòng tránh đuối nước... Tổ chức đọc sách và các nội dung theo chủ đề tháng.

3.2. Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú ý rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý động thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PPBTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn. Xây dựng kế hoạch dạy học trên nguyên tắc đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng được quy định trong chương trình giáo dục Tiểu học đối với môn TN&XH, Khoa học. Các tổ chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, chủ đề dạy học Kế hoạch phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên dạy môn Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại "Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học" từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm trường.

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu với cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư về dạy học môn Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch vào chương trình hiện hành để cùng phối hợp, hỗ trợ trong quá trình dạy học.

- Nhà trường tiến hành mua sắm đầy đủ về CSVC, TBDH cho lớp 5, để 100% học sinh lớp 5 đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.

- Phân công giáo viên dạy phù hợp với năng lực, có kinh nghiệm trong giảng dạy, cũng như có tinh thần trách nhiệm cao. Ngay sau khi tập huấn các tổ trưởng cùng các thành viên thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục các môn học theo chương trình 2018 phù hợp với thực tiễn đơn vị.

- Tổ chức tập huấn hội thảo cấp trường tham gia cấp cụm trường về kỹ thuật dạy học theo tài liệu mới.

- Tổ chức tập huấn lại cho phụ huynh, lắng nghe, nhiệt tình trao đổi những vấn đề khó khăn trong khi hướng dẫn cho con em học ở nhà, để họ có thể hướng dẫn con em mình tự học ở nhà theo đúng chương trình mới.

3.3. Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề và NCBH.

- Giúp giáo viên các khối thực hiện tốt việc dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, nắm vững phương pháp dạy học đặc trưng của bộ môn, kết hợp với phương pháp dạy học tích cực, dạy học hợp tác, biết tổ chức dạy học phân hóa đối tượng phù hợp với khả năng học sinh và tình hình lớp học.

- Đẩy mạnh việc giáo viên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; dạy học tích hợp và sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung chuyên đề, nội dung SHCM theo nghiên cứu bài học được thực hiện theo 3 bước:

Bước 1: Tổ chuyên môn lựa chọn những bài học/chủ đề khó, hoặc những chủ đề có điều kiện để áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT vào dạy học, sau đó tiến hành thảo luận, tìm tòi các giải pháp và thiết kế phương án dạy học (kế hoạch bài học), sau khi đã thống nhất phương án dạy học và xây dựng kế hoạch bài học, tổ/nhóm chuyên môn phân công 1 giáo viên dạy minh họa theo kế hoạch đã xây dựng.

Bước 2: Tổ chuyên môn tiến hành dạy minh họa và dự giờ. Việc dự giờ chủ yếu quan sát nhằm phát hiện, ghi nhận các hoạt động học của học sinh và hiệu quả của kế hoạch bài học mà nhóm đã xây dựng, nhận ra những ưu điểm cũng như những tồn tại, hạn chế cần điều chỉnh.

Bước 3: Tổ chuyên môn tiến hành thảo luận về kết quả giờ dạy minh họa theo kế hoạch bài học đã xây dựng, đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân...sau đó điều chỉnh lại kế hoạch bài học, thực hiện kế hoạch bài học ở những lớp khác, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch cho các bài/chủ đề dạy học khác.

Việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đã tạo điều kiện để giáo viên được trao đổi, học tập lẫn nhau, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán các bộ môn, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự đoàn kết, gắn bó giữa các đồng nghiệp, bồi đắp lòng yêu nghề...

3.4. Chương trình hoạt động trải nghiệm

3.4.1. Tổ chức tiết sinh hoạt lớp

a. Thời gian tổ chức: Giáo viên tổ chức vào tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần (35 tiết/năm).

b. Nội dung: Nội dung hoạt động trải nghiệm tập trung vào các nội dung: theo từng chủ đề ở tài liệu HDTN lớp 5.

- GVCN kết hợp với tổng phụ trách đội tổ chức thực hiện theo nội dung phụ lục, chú trọng hình thành các năng lực phẩm chất cho học sinh.

3.4.2. Hoạt động trải nghiệm toàn trường trong tiết chào cờ đầu tuần

a. Thời gian: Sáng thứ 2 hàng tuần (35 tiết/năm).

b. Nội dung:

- Tổ chức giáo dục hoạt động trải nghiệm theo tình hình thực tế của trường từng thời điểm diễn ra trong tuần hiện tại, phù hợp với chủ điểm.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu: Giao lưu Tiếng Anh; giao lưu Tin học, giao lưu văn nghệ; giao lưu đọc sách; giao lưu kể chuyện đạo đức; theo chủ điểm...

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về An toàn giao thông; tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích; tuyên truyền về xây dựng trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, xây dựng đạo đức học đường;

- Tổ chức các hoạt động giao lưu năng khiếu: múa, hát, kể chuyện, đọc thơ...

- Tổ chức giao lưu Trò chơi dân gian.

c. Thành phần tham gia:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia;

- Mời thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia.

3.4.3. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm (35 tiết/năm/lớp)

- Thực hiện theo kế hoạch của tổng phụ trách và kế hoạch của từng khối lớp. Bao gồm các nội dung: Hoạt động theo chủ điểm.

- Ngoài các tiết GDNGLL theo quy định đối với các khối lớp, nhà trường giao cho chuyên môn phối hợp với Tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể chi tiết, về thời gian nội dung để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh như: Thi giọng hát hay cho học sinh, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Câu lạc bộ tiếng Anh, Câu lạc bộ Tin học...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh, không gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường đi tham quan các di tích lịch sử, nhà tưởng niệm cố thủ tướng Phạm Văn Đồng, Nguyễn Nghiêm, Đặng Thùy Trâm, Phạm Xuân Hòa,... Nhà trường phối kết hợp với ban chấp hành hội phụ huynh và ban chấp hành đoàn phường để tổ chức phù hợp và hiệu quả.

Mỗi tháng vào chiều thứ 4 của tuần phối hợp với liên đội tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh cả trường tại trung tâm theo chủ đề, chủ điểm .

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, giáo dục kỹ năng sống.

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tham gia đi thực tế gia đình học sinh, phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động ngoại khóa thực hành trải nghiệm: gieo, trồng rau, hoa, nấu ăn... cho học sinh khối 3, 4, 5 để hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất cho học sinh.

3.5. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Đầu năm học GVCN Lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật của lớp mình nộp về nhà trường tổng hợp. Hàng tháng giáo viên theo dõi sự tiến bộ học sinh. Giáo viên luôn quan tâm, giúp đỡ học sinh đó để học sinh đó được học, động viên khi các em có sự tiến bộ. Nhà trường đề nghị cấp trên hỗ trợ tiền, sách, vở, quần áo....

- Đối với những học sinh có khó khăn về học tập, giáo viên cần quan sát kỹ lưỡng, khi phát hiện được cần thông báo với phụ huynh để có sự phối hợp giúp đỡ; không yêu cầu cao và tạo áp lực đối với học sinh còn hạn chế về năng lực học tập. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí giáo viên giúp đỡ học sinh.

- Năm bắt hoàn cảnh từng gia đình của từng em và xem em đó cần giúp đỡ vấn đề gì? Để kết hợp cùng gia đình giúp đỡ em đó. Thường xuyên theo dõi, động viên khích lệ, hỗ trợ về tinh thần cũng như vật chất để em đó vượt qua mọi hoàn cảnh vươn lên học tập tốt hơn.

- Đối với học sinh khuyết tật, nhà trường chỉ đạo giáo viên linh hoạt trong tổ chức dạy học, đánh giá phù hợp với từng loại khuyết tật, từng hoàn cảnh. Không đánh giá HS khuyết tật theo chuẩn KT- KN như học sinh bình thường khác mà chỉ ghi nhận những tiến bộ hoặc mặt sở trường của từng em.

3.6. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD-ĐT.

Thực hiện bàn giao chất lượng GD cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

3.7. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Trong từng buổi học, giáo viên theo dõi, giúp đỡ kèm cặp cho HS khó khăn trong học tập nhất là trong các tiết thực hành.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp múa, vẽ, bóng đá, bơi... để phát triển năng khiếu bản thân.

3.8. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn phường, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên (mỗi CBGVNV viết ít nhất 1 tin hoặc bài).

Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phân công thực hiện

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với phó hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học theo số tiết quy định cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho HS.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, các lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng các hoạt động NGLL, HĐ trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Ban hành Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Công tác PCGD, XMC.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, tư vấn hỗ trợ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với giáo viên CN lớp (kể cả giáo viên bộ môn)

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động NGLL trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐNGLL. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho HS để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.
- Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng HS; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của liên đội.

1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (Về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?.....) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.
- Tổ chức tiết đọc thư viện cho học sinh 2 tiết/HK/lớp.

1.7. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, y tế học đường

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học; xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh; triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra hoạt động dạy học kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào tháng 6/2025.

- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra các hoạt động GDNGLL: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới.

- Sơ kết từng học kỳ.

- Tổng kết chuyên môn.

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Phổ Văn. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ để xây dựng kế hoạch tổ, cá nhân nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch năm học đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp Ban giám hiệu để thống nhất và thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT Đức Phổ (để BC);
- Chuyên môn trường (để th/h);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường (phối hợp);
- TPT Đội (phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn, GV (T/h);
- Lưu: hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Bi

Trường Tiểu học Phổ Văn

NỘI DUNG, THỜI ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Thời gian đánh giá	Nội dung đánh giá	Cách thức đánh giá	Phương thức đánh giá	Người thực hiện
Từ tuần 1 đến tuần 10	Đánh giá quá trình học tập học sinh	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	Toàn thể giáo viên
		Đánh giá giữa học kỳ I	- Xếp loại các môn học với tất cả các khối lớp. - Ra ma trận, đề kiểm tra giữa kỳ I môn Toán, Tiếng Việt khối 4 + 5 theo 4 mức độ	- Toàn thể giáo viên. - BGH duyệt ma trận đề kiểm tra và giáo viên chủ nhiệm khối 4 + 5
	Đánh giá sự hình thành năng lực	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá giữa học kỳ I	- Xếp loại các năng lực với tất cả các khối lớp theo 3 mức.	- Toàn thể giáo viên.
	Đánh giá sự hình thành phẩm chất	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá giữa học kỳ I	- Xếp loại các phẩm chất với tất cả các khối lớp theo 3 mức.	- Toàn thể giáo viên.
Từ tuần 11 đến	Đánh giá quá trình học tập học sinh	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	Toàn thể giáo viên
		Đánh giá cuối học kỳ I	- Xếp loại các môn học với tất cả các khối lớp. - Ra ma trận, đề kiểm tra cuối kỳ I môn Toán, Tiếng	- Toàn thể giáo viên. - BGH duyệt ma trận đề kiểm tra và giáo viên chủ nhiệm

tuần 18			Viết, tiếng Anh (các lớp), môn Khoa, Lịch sử và Địa lý (khối 4 + 5) theo 4 mức độ.	các khối
	Đánh giá sự hình thành năng lực	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá cuối học kỳ I	- Xếp loại các năng lực với tất cả các khối lớp theo 3 mức.	- Toàn thể giáo viên.
	Đánh giá sự hình thành phẩm chất	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá cuối học kỳ I	- Xếp loại các phẩm chất với tất cả các khối lớp theo 3 mức.	- Toàn thể giáo viên.
Từ tuần 19 đến tuần 28	Đánh giá quá trình học tập học sinh	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	Toàn thể giáo viên
		Đánh giá giữa học kỳ II	- Xếp loại các môn học với tất cả các khối lớp. - Ra ma trận, đề kiểm tra giữa kỳ II môn Toán, Tiếng Việt khối 4 + 5	- Toàn thể giáo viên. - BGH duyệt ma trận đề kiểm tra và giáo viên chủ nhiệm khối 4 + 5
	Đánh giá sự hình thành năng lực	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá giữa học kỳ II	- Xếp loại các năng lực với tất cả các khối lớp theo 3 mức.	- Toàn thể giáo viên.
	Đánh giá sự hình thành phẩm chất	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá giữa học kỳ II	- Xếp loại các phẩm chất với tất cả các	- Toàn thể giáo viên.

			khối lớp theo 3 mức.	
Từ tuần 29 đến tuần 35	Đánh giá quá trình học tập học sinh	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	Toàn thể giáo viên
		Đánh giá cuối năm học	- Xếp loại các môn học với tất cả các khối lớp. - Ra ma trận, đề kiểm tra cuối kỳ II môn Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh (các lớp), môn Khoa, Lịch sử và Địa lý (khối 4 + 5) theo 4 mức độ.	- Toàn thể giáo viên. - BGH duyệt ma trận đề kiểm tra và giáo viên chủ nhiệm các khối
	Đánh giá sự hình thành năng lực	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá cuối năm học	- Xếp loại các năng lực với tất cả các khối lớp theo 3 mức.	- Toàn thể giáo viên.
	Đánh giá sự hình thành phẩm chất	Đánh giá thường xuyên	- Quan sát - Viết - Hỏi đáp	- Toàn thể giáo viên.
		Đánh giá cuối năm học	- Xếp loại các phẩm chất với tất cả các khối lớp theo 3 mức.	- Toàn thể giáo viên.

Trường Tiểu học Phổ Văn

TỔ CHỨC CHUYÊN ĐỀ CẤP TRƯỜNG, CẤP TỔ
Năm học 2020 – 2021

STT	Tháng	Tên chuyên đề	Người thực hiện	Ghi chú
CẤP TRƯỜNG				
1	9	Thảo luận: Phương pháp dạy học phần hình thành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.	PHT Cô giáo Nguyễn Thị Thu Hồng	
1	9	Chuyên đề về “ Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh lớp 1”	PHT Cô giáo Phạm Thị Bích Nguyên	
2	11	Tập huấn về “ Tiết đọc thư viện thân thiện”	PHT Thầy giáo Nguyễn Thành Minh	
3	12	Hội thảo về “ Cách đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất 03/VB-BGDĐT, đánh giá học sinh lớp 1 theo CTGDPT 2018.	BGH, GV toàn trường	
TỔ 1				
1	10	Chuyên đề: Phương pháp dạy học phần hình thành các số từ 1 đến 10 theo định hướng phát triển năng lực.	Đào Thị Thạo	
2	12	Thảo luận: Dạy học liên môn chương trình lớp 1	Võ Thị Thanh Triết, GV dạy các môn học lớp 1	
3	01	Thảo luận: Dạy học theo chủ đề các môn học lớp 1.	Huỳnh Thị Minh Trâm , GV dạy lớp 1	
TỔ 2				

1	10	Chuyên đề: Dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực.	Trần Thị Tuyết Nga	
2	11	Thảo luận: Dạy học môn HĐTN theo chủ đề.	Nguyễn Thị Kim Loan	
3	02	Thảo luận: Phương pháp dạy học phân hóa đối tượng học sinh.	Phạm Thị Kim Sơn	
TỔ 3				
1	9	Chuyên đề: Một số biện pháp rèn HS lớp 3 hợp tác tốt khi thảo luận nhóm.	Nguyễn Thị Hồng Phấn	
2	10	Thảo luận: Một số hoạt động khởi động nhằm gây hứng thú cho học sinh học tập một số môn học.	Lê Thị Phương Hiếu	
3	01	Thảo luận: Dạy học ngoài không gian lớp học môn TNXH	Trần Thị Kim Tuyến	
TỔ 4				
1	10	Chuyên đề: Phương pháp BTNB môn khoa học (Có thí nghiệm)	Nguyễn Thị Sương	
2	12	Thảo luận: Cách thiết kế bài dạy môn tiếng Việt dạng bài A theo hướng nghiên cứu bài học	Huỳnh Thị Thanh Trà	
3	1+2	Thảo luận: Tìm hiểu về di tích lịch sử địa phương	Hồ Thị Thúy Thanh	
TỔ 5				
1	10	Chuyên đề: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tiết SHL.	Nguyễn Thị Thu Thủy	

2	11	Thảo luận: Một số biện pháp hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập lớp 5.	Huỳnh Thị Bích Liễu	
3	3	Thảo luận: Nâng cao năng lực học tập của học sinh thông qua tổ chức sinh hoạt CLB Tiếng Anh.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 12:27 11/12/2024
bởi Bùi Văn Bi (51534415_bibv) – Trường Tiểu học Phổ Văn

NGHỊ QUYẾT

(Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2024-2025)

- Căn cứ nội dung kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 đã được thảo luận trong hội nghị ngày 21/9/2024.
- Sau khi thảo luận các chỉ tiêu nêu trong kế hoạch hội nghị đã đồng ý.

QUYẾT NGHỊ

1. Công tác chính trị tư tưởng

Toàn thể CBVC chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như của ngành đề ra. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng một tập thể đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Đến cơ quan không có mùi bia rượu và hút thuốc lá. GV nữ lên lớp mặc áo dài vào ngày thứ 2, 4, 6. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Công tác phổ cập tiểu học

Vận động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, không có HS bỏ học, kết hợp chặt chẽ với gia đình để giáo dục HS. Giữ vững danh hiệu PCTHĐĐT mức độ 3.

3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia.

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2019. Phấn đấu giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và chuẩn quốc gia Mức độ 1 vào tháng 12/2024.

4. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

100% CBQL và GV đạt chuẩn hiệu trưởng và chuẩn GV từ mức đạt trở lên.

5. Công tác dạy và học

Thực hiện đúng chương trình do Bộ GD-ĐT quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tất cả CBVC thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trung tâm trong nhà trường, thi đua dạy tốt để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Nghiêm chỉnh thực hiện tốt cuộc vận động hai không gồm 4 nội dung: “Nói không với tiêu cực trong thi cử, bệnh thành tích, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không để HS ngồi nhầm lớp”.

Dạy đủ, dạy tốt các môn học theo qui định của Bộ GD-ĐT.

Tăng cường UDCNTT và chuyên đổi số trong giáo dục (tổ chức các tiết dạy, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo chuyên môn...bằng hình thức trực tuyến; chữ kí số, học bạ số, hồ sơ số, không dùng tiền mặt...). Vận dụng phương pháp “sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp.

Thực hiện lồng ghép nội dung “Học thông qua chơi, dạy học Stem, quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương” trong các tiết học theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Phòng GD-ĐT.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện HS tích cực”.

Thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tổ chức tiết đọc thư viện 2 tiết/HK/lớp.

Tổ chức tốt tiết sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp.

Thực hiện chuyển đổi số theo hướng dẫn của ngành.

a. Chỉ tiêu chất lượng:

* Toàn trường lên lớp thẳng $508 / 511 = 99,41\%$. Rèn luyện trong hè $6 / 511 = 1,17\%$ lên lớp $514 / 514 = 100\%$ (Trừ 8 HSKT).

b. Năng lực- Phẩm chất: 100% HS xếp loại tốt và đạt

c. HS Khen thưởng:

K1: $45 / 91 = 49,45\%$ K2 : $60 / 102 = 58,82\%$

K3: $60 / 109 = 55,04\%$ (Trừ 5 HSKT); K4: $40 / 110 = 36,36\%$ (Trừ 1 HSKT)

K5: $40/99 = 40,40\%$ (Trừ 2 HSKT)

Toàn trường : $245/511 = 47,95\%$ (Trừ 8 HSKT)

d. Chỉ tiêu giảng dạy:

- Thi thiết kế giáo án điện tử cấp Bộ đạt từ 1-2 giải
- GVDG cấp thị xã đạt từ 8-9 đ/c, GVCNG cấp tỉnh đạt từ 1 đ/c.
- Dự giờ ít nhất 1 tiết/tháng/GV.
- Sử dụng tốt ĐDDH sẵn có.
- Mỗi GV tự làm ít nhất 2 đồ dùng dạy học/năm.
- Mỗi Tổ thực hiện ít nhất 1 sáng kiến/năm.

d. Công tác kiểm tra đánh giá:

- HS: nghiệm thu chất lượng cuối kì nghiêm túc, thực chất sử dụng nhiều biện pháp kiểm tra.

- GV: Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.

đ. Học BDTX:

CBGV tự học BDTX theo kế hoạch của trường. Phấn đấu 100% CBGV xếp loại khá trở lên, trong đó loại giỏi $10/29=34,48\%$

e. Thư viện: Xây dựng thư viện đạt Mức độ 1 Thông tư số 16/2022/TT-BGD-ĐT.

6. Công tác chăm sóc cây

- Các phân hiệu trồng, chăm sóc bồn hoa và cây xanh của phân hiệu mình.
- Mỗi lớp đóng góp ít nhất 1 chậu bông có đường kính 60cm.
- Trồng thêm cây cảnh và cây bóng mát để tạo cảnh quan trường học.
- Các lớp trồng và chăm sóc vườn rau của lớp mình.

7. Công tác quản lí

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác văn bản, kết nối liên thông và báo cáo dữ liệu trực tuyến theo chỉ đạo của ngành cấp trên.

- Thực hiện dân chủ, kịp thời, đúng chủ trương.

- Thực hiện kế hoạch tuần, tháng, năm sát đúng kế hoạch, cùng với toàn thể CBVC hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

8. Công tác viết tin, bài đăng trên Trang tin điện tử của trường

Mỗi CBGVNV phải viết ít nhất 1 bài để đăng trên cổng thông tin điện tử của trường.

9. Công tác Đội TNTPHCM

- Kết nạp 100% HS trong độ tuổi vào đội

- Tổ chức tốt sinh hoạt đội, sao nhi đồng.

- Tổ chức vui hội trăng rằm và các hoạt động ngoại khóa cho HS.

- Đăng kí Liên đội mạnh cấp thị xã.

10. Công tác xây dựng và bảo quản CSVC

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên mở rộng diện tích đất, xây dựng ở điểm trung tâm nhà thi đấu, phòng học bộ môn, bể bơi để nâng trường đạt CQG Mức độ 2 vào những năm tới.

- Sơn lại tường rào, cổng ngõ và 2 dãy 14 phòng học điểm An Nam bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

- Tăng cường công tác bảo quản CSVC trường học, sửa chữa kịp thời những hư hỏng để đảm bảo dạy và học.

- Trồng thêm cây cảnh và cây bóng mát để tạo cảnh quan trường học.

- Sử dụng các trang thiết bị đã được cấp phát có hiệu quả.

- Mua sắm một số đồ dùng cũng như sách tham khảo để phục cho việc dạy.

- Trang trí lớp học theo mô hình trường học mới.

11. Chi bộ

- 100% đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

12. Công đoàn

- 100% đoàn viên công đoàn hoàn thành nhiệm vụ đúng chỉ tiêu thời hạn. Đảm bảo kế hoạch hoá gia đình.

- 100% đoàn viên tham gia tốt phong trào “Kỷ cương-tình thương-trách nhiệm”.

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

13. Đoàn thanh niên

- 100% đoàn viên thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

14. Các chỉ tiêu thi đua

- Tham gia 100% các hội thi. Phần đầu đạt từ 70 – 80 giải.

- Phần đầu cuối năm HS lên lớp 100%

- HSKT: $245/511 = 47,95\%$

- Năng lực, Phẩm chất đạt 100% .

- GVĐG thị xã đạt từ: 8-9 đ/c, GVCNG tỉnh đạt: 1 đ/c.

- 100% CBVC đạt danh hiệu LD tiên tiến, 8-9 đ/c đạt danh hiệu CSTĐCS, 1-2 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ tỉnh.

- 100% GV giảng dạy được xếp loại khá trở lên, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông đạt trở lên.

- 100% GV xếp loại khá trở lên về BDTX, trong đó xếp loại giỏi 10/29 =34,48%

- Mỗi GV thao giảng 1 tiết / năm.

- Dự giờ xếp loại GV theo chỉ thị 48 mỗi đ/c: 3 tiết.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng kết nạp 2- 3 đảng viên.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo trong suốt năm học.

- Giữ vững danh hiệu trường đạt KĐCLGD Cấp độ 2, CQG Mức độ 1 và PCGDTHĐĐT Mức độ 3.

- Trường đăng kí danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc” đạt “Cơ quan văn hóa”; Giấy khen UBND thị xã.

- Đội đạt danh hiệu “Liên Đội mạnh cấp thị xã”.

- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã thông qua hội nghị và nhất trí cao. Hội nghị giao cho BGH nhà trường có nhiệm vụ cụ thể hoá kế hoạch, có biện pháp chỉ đạo kịp thời để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

THƯ KÝ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ái



Bùi Văn Bi

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ CBCCVC NĂM HỌC 2024-2025

1. Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu
2. Báo cáo số lượng CBVC dự hội nghị
3. Thông qua dự kiến Chủ tịch đoàn, Thư kí đoàn
 - Chủ tịch đoàn: Thầy Bùi Văn Bi - Hiệu trưởng
 Cô Nguyễn Thị Đào - Chủ tịch công đoàn
 Cô Nguyễn Thị Phương Linh - Phó hiệu trưởng
 - Thư kí đoàn: Cô Phạm Thị Kim Huệ - TKHĐ
 Cô Nguyễn Thị Ái
4. Thông qua chương trình hội nghị
 - Báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (do đ/c Nguyễn Thị Phương Linh trình bày)
 - Thông qua kế hoạch giáo dục nhà trường (do đ/c Bùi Văn Bi trình bày- Sau đó điều hành thảo luận)
 - Báo cáo công khai tài chính năm 2023 (Kế toán)
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân năm học qua và chương trình công tác trong năm học mới (Trưởng Ban thanh tra nhân dân)
 - Phát động phong trào thi đua năm 24-25. Kí giao ước thi đua giữa nhà trường và công đoàn (CT công đoàn)
 - Ý kiến đại biểu (PGD, phưong)
 - Bầu ban thanh tra nhân dân (Công đoàn) (Đại biểu nghỉ giải lao)
 - Thông qua Nghị quyết (Thư kí)
 - Bế mạc

TUẦN 3

THỜI GIAN		20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT			Dạy bù nghỉ Tết Trung thu chiều thứ 3 Tuần 03 vào chiều thứ 7 Tuần 03
	2	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT			
	3	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT			
	4	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT			
Chiều	5	Dạy BT	Nghỉ học	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	GDTC		
	6	Dạy BT	Nghỉ học	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tiếng Anh		
	7	Dạy BT	Nghỉ học	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tiếng Anh		
Tổng số tiết/tuần		03							

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	GDTC	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
2	Tiếng Anh	2	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
3	Tổng số tiết HKI	3	

Ghi chú: GVCN lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

TUẦN 31

THỜI GIAN		04/4	05/4	06/4	07/4	08/4	09/4	10/4	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Chào cờ	Giỗ tổ Hùng Vương	Dạy bù nghỉ lễ Giỗ Tổ Hùng Vương CN (10/4) Tuần 31 vào thứ 7 Tuần 31 (11/4)
	2	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tập đọc		
	3	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tập đọc		
	4	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Kể chuyện		
Chiều	5	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Toán		
	6	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Toán (TH)		
	7	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tiếng Việt (TH)		
Tổng số tiết/tuần		07							

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	3	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
2	Toán	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
3	Hoạt động tập thể	1	Hoạt động chào cờ đầu tuần
4	Hoạt động củng cố tăng cường	2	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết

Ghi chú: GVCN lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

TUẦN 32

THỜI GIAN		18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Chào cờ		Dạy bù nghỉ lễ 30/4 thứ 7 Tuần 33 vào thứ 7 Tuần 32 (Bù thứ 2 ngày 02/5)
	2	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tập đọc		
	3	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tập đọc		
	4	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Kể chuyện		
Chiều	5	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Toán		
	6	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Toán (TH)		
	7	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tiếng Việt (TH)		
Tổng số tiết/tuần		7							

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	3	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
2	Toán	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
3	Hoạt động tập thể	1	Hoạt động chào cờ đầu tuần
4	Hoạt động củng cố tăng cường	2	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết

Ghi chú: GVCN lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

TUẦN 34

THỜI GIAN		02/5	03/5	04/5	05/5	06/5	07/5	08/5	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Toán		Dạy bù nghỉ Lễ 01/5 CN Tuần 33 vào thứ 7 Tuần 34
	2	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Chính tả		
	3	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Âm nhạc		
	4	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Đạo đức		
Chiều	5	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Tiếng Việt (TH)		
	6	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Toán (TH)		
	7	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	Dạy BT	HĐTN		
Tổng số tiết/tuần		7							

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
2	Toán	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
3	Âm nhạc	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
4	Đạo đức	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
5	HĐTN	1	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết
6	Hoạt động củng cố tăng cường	2	Lên lớp tổ chức dạy học các HĐGD theo tiết

Ghi chú: GVCN lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

TỔNG HỢP CẢ NĂM			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tổng số tiết HKI	3	
2	Tổng số tiết HKI	21	
3	Cả năm	24	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 12:27 11/12/2024
bởi Bùi Văn Bi (51534415_bibv) – Trường Tiểu học Phổ Văn